

THÔNG BÁO

VỀ VIỆC KÊ KHAI GIÁ MẶT HÀNG CÁT, ĐÁ XÂY DỰNG CỦA TỔ CHỨC, CÁ NHÂN KÊ KHAI GIÁ TẠI SỞ TÀI CHÍNH

Căn cứ Quyết định số 36/2015/QĐ-UBND ngày 28/10/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc ban hành Quy định quản lý nhà nước về giá trên địa bàn tỉnh An Giang;

Thực hiện Quyết định số 112/QĐ-UBND ngày 20/1/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc phân cấp thẩm quyền thông báo danh sách thực hiện đăng ký giá, kê khai giá; tiếp nhận biểu mẫu đăng ký giá và văn bản kê khai giá trên địa bàn tỉnh An Giang và Thông báo số 105/TB-UBND ngày 24/3/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc ban hành danh sách các tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh hàng hóa thực hiện đăng ký giá, kê khai giá tại Sở Tài chính An Giang.

Sở Tài chính đã có Công văn số 1796/STC-GCS ngày 09/9/2015 gửi các tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh mặt hàng cát, đá xây dựng trên địa bàn tỉnh An Giang để thực hiện việc kê khai giá.

1. Ngày 02/11/2016, Sở Tài chính tiếp nhận Hồ sơ kê khai lại giá cát, đá xây dựng của 01 tổ chức, cá nhân: Công ty TNHH Thiện Nghĩa

2. Ngày 03/11/2016, Sở Tài chính tiếp nhận Hồ sơ kê khai lại giá cát, đá xây dựng của 02 tổ chức, cá nhân gửi qua đường bưu điện: Công ty TNHH MTV Khai thác và chế biến đá An Giang, Công ty TNHH Liên Doanh AnTraco.

Sở Tài chính thông báo mức giá cát, đá xây dựng kê khai giá tại Sở Tài chính.

(Theo phụ lục đính kèm)

Sở Tài chính thông báo đến các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan biết./. *Y*

Nơi nhận:

- Cục Quản lý giá (BTC);
- UBND tỉnh (thay báo cáo);
- Sở Xây dựng;
- UBND các huyện, TX, TP;
- Phòng TC-KH các huyện, TX, TP;
- Chi cục Quản lý thị trường;
- Báo AG, Đài PTTH An Giang;
- Ban Giám đốc, Thanh tra Tài chính;
- Công Thông tin điện tử Sở Tài chính;
- Lưu: VP, P.GCS.



**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Lê Cẩm Bình

BẢNG GIÁ BÁN LẺ MẶT HÀNG CÁT, ĐÁ XÂY DỰNG KÊ KHAI GIÁ TẠI SỞ TÀI CHÍNH

(Kèm theo Thông báo số 1517/TB-STC ngày 17/11/2016 của Sở Tài chính)

I/ CÔNG TY TNHH THIÊN NGHĨA (Số 39, lô J3, phường Bình Khánh, Thành phố Long Xuyên, AG): áp dụng thực hiện từ ngày 09/11/2016

Số TT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Quy cách, chất lượng	Đơn vị tính	Giá kê khai (bao gồm thuế VAT, thuế tài nguyên, phí bảo vệ môi trường, tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, ký quỹ phục hồi môi trường, phí bốc lên phương tiện cho người mua)	Ghi chú
1	Cát xây dựng	Cát vàng	đồng/m ³	41.894	Giá bán buôn tại nơi khai thác: Thị xã Tân Châu An Giang. Và giá này chưa bao gồm phí vận chuyển đến công trình
2	Cát san lấp	Cát đen	đồng/m ³	23.524	

II/ CÔNG TY TNHH MTV KHAI THÁC VÀ CHẾ BIẾN ĐÁ AN GIANG (Áp Tô Bình, xã Cô Tô, huyện Tri Tôn, AC áp dụng thực hiện từ ngày 11/11/2015)

Số TT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Quy cách, chất lượng	Đơn vị tính	Giá kê khai (bao gồm thuế VAT, thuế tài nguyên, phí bảo vệ môi trường, tiền cấp quyền khai thác khoáng sản)	Ghi chú
1/ Khu vực bãi đá Cô Tô thuộc xã Cô Tô, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang					
1	Đá 1x2 loại I	lưới 29	đồng/m ³	258.500	Giá bán đá giao xuống phương tiện vận tải đư sông của bên mua tại l đá Cô Tô thuộc xã Cô huyện Tri Tôn, tỉnh A Giang
2	Đá 1x2 loại II	lưới 29	đồng/m ³	253.000	
3	Đá 2x4 xay		đồng/m ³	253.000	
4	Đá 4x6 xay		đồng/m ³	198.000	
5	Đá 5x7 xay		đồng/m ³	190.300	
6	Đá 9x15 xay		đồng/m ³	183.700	
7	Cấp phối (0x4) loại I	Dmax 37.5	đồng/m ³	144.100	
8	Cấp phối (0x4) loại I	Dmax 25	đồng/m ³	152.900	
9	0x4 chưa đủ cấp phối		đồng/m ³	126.500	
10	Đá mi sàng		đồng/m ³	94.600	
11	Đá 2x3 dơ		đồng/m ³	94.600	
12	Mi bụi		đồng/m ³	66.000	
13	Bụi sàng nhuyễn		đồng/m ³	77.000	
14	Cát nghiền 2.8		đồng/m ³	88.000	
15	Đá 20x30 (đá hộc)		đồng/m ³	220.000	
16	Đá 40x60	5-200 kg	đồng/m ³	165.000	
17	Đá 40x60	200-500kg	đồng/m ³	176.000	
2/ Khu vực bãi đá Bà Đội thuộc xã Tân Lợi, huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang					
1	Đá 1x2 (lưới 29)	lưới 29	đồng/m ³	260.700	Giá bán đá giao xuống phương tiện vận tải đư sông của bên mua tại l đá Bà Đội thuộc xã T. Lợi, huyện Tịnh Biên tỉnh An Giang
2	Đá 2x4		đồng/m ³	255.200	
3	Đá 4x6 xay		đồng/m ³	200.200	
4	Đá 5x7 xay		đồng/m ³	190.300	
5	Cấp phối (0x4) loại I	Dmax 37.5	đồng/m ³	162.800	
6	Cấp phối (0x4) loại I	Dmax 25	đồng/m ³	171.600	
7	Mi bụi		đồng/m ³	74.800	
8	Mi sàng		đồng/m ³	135.300	
9	Đá 20x30 (đá hộc)		đồng/m ³	202.400	

III/ CÔNG TY TNHH LIÊN DOANH ANTRACO (Ấp Rò Leng, Xã Châu Lãng, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang): áp dụng thực hiện từ ngày 26/10/2016

Số TT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Quy cách, chất lượng	Đơn vị tính	Giá kê khai (bao gồm thuế VAT, chi phí vận chuyển, bốc xếp)	Ghi chú
1	Đá (0,5 x 2,0)		đồng/m ³	280.500	
2	Đá (1 x 2) sàng 22, sàng 25, sàng 28		đồng/m ³	275.000	
3	Đá (1 x 2) sàng 27		đồng/m ³	264.000	
4	Đá (4 x 6) loại 1		đồng/m ³	192.000	
5	Đá (4 x 6) loại 2		đồng/m ³	176.000	
6	Đá (5 x 7)		đồng/m ³	189.000	
7	Đá (9 x 15)		đồng/m ³	183.700	
8	Cấp phối (0 x 4) sàng 25		đồng/m ³	195.800	
9	Cấp phối (0 x 4) sàng 37,5		đồng/m ³	170.500	
10	Cấp phối (0 x 4) loại 1		đồng/m ³	165.000	
11	Cấp phối (0 x 4) loại 2		đồng/m ³	145.200	
12	Đá mi sàng		đồng/m ³	173.800	
13	Đá mi sàng (0 x 0,5)		đồng/m ³	168.300	
14	Đá mi bụi		đồng/m ³	132.000	
15	Đá (15 x 20)		đồng/m ³	192.500	
16	Đá hộc (20 x 30)		đồng/m ³	192.500	đây là mức giá bán tại các khai trường của công ty Antraco, không bao gồm chi phí bốc lên xe và chi phí vận chuyển
17	Đá (0,5 x 2,0) ly tâm		đồng/m ³	297.000	
18	Đá (1,0 x 1,6) ly tâm		đồng/m ³	319.000	
19	Đá (1,0 x 1,9) ly tâm		đồng/m ³	302.500	
20	Đá (1,6 x 2,0) ly tâm		đồng/m ³	319.000	
21	Đá mi sàng ly tâm		đồng/m ³	190.300	
22	Đá (1 x 2) sàng 30		đồng/m ³	264.000	
23	Đá (1,0 x 1,9)		đồng/m ³	264.000	
24	Đá (2 x 4)		đồng/m ³	243.100	
25	Đá (4 x 6) Dmax64		đồng/m ³	231.000	
26	Đá (20 x 25)		đồng/m ³	192.500	
27	Đá hộc (20 x 60)		đồng/m ³	110.000	đây là mức giá bán tại các khai trường của công ty Antraco, không bao gồm chi phí bốc lên xe và chi phí vận chuyển
28	Đá (0,5 x 1,9) ly tâm		đồng/m ³	297.000	
29	Đá (1 x 2) sàng 22 ly tâm		đồng/m ³	286.000	
30	Đá (1 x 2) sàng 27 ly tâm		đồng/m ³	275.000	
31	Cát nghiền 06		đồng/m ³	242.000	